

# Hồi Tưởng

**Minh Nguyệt**



Được biết Tập San BĐQ mong muốn các thành viên viết bài nói về binh chủng này. Đã mấy lần tôi định viết nhưng còn ngại không biết mình viết có được không hay lại múa rìu qua mắt thợ. Nhân một chuyến đến hội họp ở nhà chú Hào và cô Hằng, con gái của tôi khuyến khích mẹ

nên viết bài cho Tập San BĐQ.

Về nhà suy đi nghĩ lại, tôi quyết định viết, dù hay dù dở mình có đóng góp là được.

Nói về binh chủng BĐQ, một binh chủng mà tôi đã gắn bó từ ngày ông xã ra trường năm 1962. Anh được đưa về vùng 4, ngày đó binh chủng mới thành lập nên còn thô sơ và nhỏ bé. Tôi theo chồng xuống vùng 4. Anh nhận đơn vị và đi tác chiến ngay. Ông đại đội trưởng là đại úy Lê Văn Dần. Thân gái vợ anh bỏ tôi lại hậu cứ rồi đi biệt. Vì mới rời ghế nhà trường nên tôi nhút nhát lắm, ngày đêm rất lo lắng cho chồng và cầu xin mọi việc đều bình an. Lâu lâu anh mới về một vài ngày rồi lại lên đường làm tròn bổn

phận một người trai trong thời loạn.

Thấm thoát thời gian trôi qua, binh chủng BĐQ đã lớn mạnh và thành lập từng tiểu đoàn rồi đến liên đoàn. Chồng tôi được chuyển chuyên về tiểu đoàn 44, hậu cứ đóng tại Cần Thơ. Ông Tiểu Đoàn Trưởng là thiếu Tá Lê Văn Dần. Ông đã từng đánh giặc bách chiến bách thắng khi còn là



một đại đội trưởng đại đội thám báo thuộc sư đoàn 21 bộ binh. Ông đã làm cho tụi VC khiếp vía kinh hồn. Đến khi ông về nắm tiểu đoàn 44 lại càng lầy lừng hơn. Ông là “con cưng” của Trung Tướng Đặng văn Quang. Ông có một bà vợ tên Hồ Thị Quế. Bà này là cánh tay mặt của ông.

Bà giúp chồng lo cho binh sĩ từ người sống tới người chết. Mỗi lần tiểu đoàn hành quân, những binh sĩ không có tiền, bà cho mượn trước rồi lãnh lương trả sau. Bà rất thương binh sĩ thuộc hạ và gia đình vợ con của họ. Những binh sĩ nào tử trận mà chưa có thân nhân tới, bà tức tốc vào nhà xác nhận và lo táng liệm đàng hoàng rồi đợi thân nhân họ tới. Tôi còn nhớ rất rõ khi hai ông tiểu đoàn phó Võ Đài và Nguyễn Văn Hiến hy sinh, bà nhận xác đem về nhà của bà làm lễ rồi đợi vợ con tử sĩ từ miền Trung vào. Bà cùng

tôi thường đi bao đàn các đoàn hát cải lương lấy tiền lời để mỗi dịp xuân về hay tết Trung Thu bà đem tiền ra ủng hộ gia đình binh sĩ. Tết âm lịch thì bà tổ chức cây mùa xuân, còn Trung Thu thì bà mua kẹo bánh lồng đèn cho con em binh sĩ. Thật là một người chị rất tốt và thương người. Những kỷ niệm ngày ấy và hình bóng bà cho đến bây giờ vẫn còn in trong tâm tư tôi không bao giờ phai mờ.

Bà cũng được vinh danh là một thượng sĩ danh dự. Ông Bà thường ra vào dinh Đại Tướng Nguyễn Khánh và Đại Tướng đã tặng bà một khẩu súng nhỏ bằng bàn tay màu trắng với 6 viên đạn. Bà bề ngoài nhìn rất cứng rắn nhưng khi tiếp xúc với bà thì mới biết bà là con người rất tình cảm. Bà ghen lắm và thường nói với tôi rằng: “Em đừng lo, chồng em mà loạn quạng chị dẫn em đi xử nó ngay”.

Sau này, Thiếu tá Dần rời Tiểu Đoàn 44 BĐQ để đảm nhiệm chức vụ Phó Tỉnh Trưởng Nội An tỉnh Chương Thiện, một nơi khét tiếng có nhiều VC. Thời gian này, VC ráo riết tìm cách ám sát, giết hại bà. Bọn chúng treo giải thưởng 1 triệu đồng cho ai giết được bà. Vì thế bà Quế và các con ở lại Cần Thơ và thường sử dụng máy bay để đi thăm chồng chứ không dám đi đường bộ.

Chính trong thời gian này, bà Quế đã tử nạn trong một thảm họa của gia đình.

Sau sự việc này, Thiếu Tá Dần bị đổi ra làm Tiểu Đoàn Trưởng một Tiểu Đoàn thuộc sư đoàn 21 bộ binh. Một lần nọ, TĐ của Ông được đưa về trung tâm huấn luyện để huấn luyện bổ túc. Dịp này, vì không thích bị gò bó trong huấn luyện, ông xin hoán đổi qua TĐ khác để tác chiến. Thời gian này, VC đã tấn công đột kích đêm bất ngờ vào ngay bộ chỉ huy Tiểu đoàn. Thiếu Tá Lê Văn Dần tử trận cùng viên cố vấn Hoa Kỳ. Ôi đau đớn thay, một người hùng, một người con yêu của đất nước vĩnh viễn ra đi. Thiếu Tá Lê Văn Dần đã để lại trong Quân Sử VNCH những chiến công

vô cùng oanh liệt.

Sau này người con gái lớn của ông bà tên Hương, lên xe hoa với hai em còn nhỏ dại ngồi hai bên với chị.

Vợ chồng tôi gắn bó với ông bà trong suốt thời gian chồng tôi phục vụ ở Tiểu đoàn 44 BĐQ. Khi tôi sinh đứa con gái đầu lòng, cháu rất khó nuôi, ông bà bảo tôi mang cháu đến nhà để ông làm phép. Tôi thấy ông lấy một sợi dây ngũ sắc có cột một cục chì nhỏ, xoa đầu và đeo cho cháu. Sau đó ông bảo tôi chuộc lại. Bây giờ con gái tôi đã năm mươi tuổi rồi. Tôi rất mang ơn ông bà và thương nhớ rất nhiều. Nguyên xin ơn trên phù hộ cho ông bà vãng sanh tây phương cực lạc quốc, không còn đau khổ nữa.

Ngày xưa, thời còn là học sinh, tôi đã yêu màu áo trận. Hình ảnh các anh luôn là đề tài cho các cô gái hậu phương yêu thương, nhưng nhớ. Ngày ấy, chúng tôi thường được bà Ngô Đình Nhu đến trường, dẫn đi ủy lạo binh sĩ trở về từ các mặt trận. Nhớ những lần đón chào các đoàn quân chiến thắng trên đại lộ Thống Nhất, đoạn đường từ Vườn Bách Thú đến Dinh Độc Lập. Những lần đó, chúng tôi hân hoan chào mừng những vòng hoa mừng các chiến sĩ nhiều công trận. Nhìn các anh thật oai phong và trong lòng những cô con gái hậu phương, hình ảnh của các anh không bao giờ phai mờ. Những kỷ niệm đó làm cho tôi đã thương lính còn yêu lính nhiều hơn để rồi tôi trở thành vợ của một người lính chiến. Chồng tôi là một chiến sĩ BĐQ. Tôi đã từng rất hãnh diện được làm vợ một người lính hào hùng, một cấp chỉ huy can đảm của binh chủng BĐQ thiện chiến. Tôi đã từng nghe biết đơn vị của chồng tôi, Tiểu Đoàn 44 BĐQ đã làm khiếp đảm quân thù. Thế nhưng, những ngày chồng đi hành quân biên biệt, tôi chỉ còn biết cầu xin ơn trên che chở phù độ cho anh trở về an toàn. Những khi nhìn thân xác các chiến sĩ hy sinh được mang về hậu cứ, tôi đã rất run sợ, không biết khi nào đến lượt mình làm quả phụ. Làm vợ một người lính chiến,

tôi đã thấu hiểu những gian truân phải trả cho tình yêu. Tôi thấu hiểu ý nghĩa những giọt nước mắt thắm lặng, những thiệt thòi, đớn đau mất mát. Quả tình là vô bờ bến khi nói đến những điều mà vợ một người lính phải chịu đựng, phải vượt qua, nhất là vợ người lính Việt Nam Cộng Hoà.

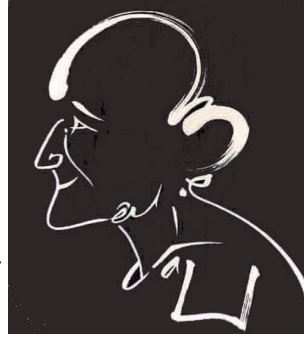
Giờ này, ngòi viết cho Tập San BĐQ, bao nhiêu hình ảnh cũ hiện ra trước mắt. Thương cho các anh, thương cho đất nước Việt Nam của mình. Bao nhiêu biến cố cùng biết bao nhiêu tan vỡ.

Ôi Mẹ Việt Nam ơi, các con của Mẹ đành lìa đoạn nơi chôn nhau cắt rốn sống lưu lạc ở những vùng đất tạm dung. Mơ ước một ngày quê hương thật sự thanh bình để chúng con được trở về xây dựng lại đất Mẹ tươi đẹp hơn, hạnh phúc hơn.

Vài hình ảnh về người phụ nữ quả cảm.



# Bà Nhà Quê



Ấu Tím

Tháng này là tháng của mùa Thu, sáng nay thứ bảy trời trong mây xanh lơ lửng, thành phố San Jose thiếu nước, đài truyền hình đài phát thanh vừa khen trời đẹp lại thêm câu – vẫn mong mưa – mây xám có không đẹp nhưng báo mưa – mưa cần cho cây cỏ mưa cần cho con người, mưa cần cho bớt cháy, cháy nhiều quá cỏ khô cọ vào nhau cũng phát cháy.

San Jose chỉ có mưa khi bão từ biển ghé vào đất liền, nếu cơn bão không đủ cường độ, mưa đổ nước xuống biển, cũng bằng không. Chẳng có giọt nào để lú lo thà như giọt mưa!

- Hôm nay mình làm gì?

Cô Út bảo: đi mua bánh ăn, mua một tặng một! Má in coupon đi nha!

Má ngơ ngác: In từ đâu?

Cô Út: Facebook!

Cách đây vài năm facebook là cái gì đó mơ hồ lắm, các cô các cậu tuổi tròn trắng teenager gọi các bậc phụ mẫu biết đến trang mạng facebook



là: super mom – incredible dad – she or he has account on facebook thêm chữ LOL, nay thì các cụ cũng đã có tên tuổi trên mạng face book hằng hà, có loạng quạng không hiểu chỗ ni chỗ tê, các cô các cậu “nhăn nhó” giúp đỡ, đồng thời cô cậu tạo thêm một account khác nối với phụ mẫu, dĩ nhiên nơi này toàn ghi những điều tốt đẹp, không có hình ảnh “điên khùng nhố nhăng,” trong khi account thật sự dùng liên kết với bạn bè hoàn toàn trái ngược, hình được chụp ở những góc cạnh không có ghi trong sách dạy chụp hình, có thể là chiếc lưỡi dài le ra, cùng đôi mắt trợn ngược, tóc có ba màu đối nhau, cùng những câu thần chú viết tắt bằng ký tự. Thôi thì phụ mẫu cũng đã từng một thời ngang dọc, cũng leo rào, cũng gian dối, cũng linh tinh lang tang, trong khoảng tuổi do dự giữa thành niên và hoa xanh hoa tím, đành làm lơ không biết đến cho xong.

Thì đi – buổi sáng trong lành, đường phố vắng tanh, không như những ngày trong tuần xe nối tiếp xe trên xa lộ 237 – chỉ 20 phút từ nhà đến tiệm bánh đằng sau nhà thương Standford, trong khu thương mại to đẹp đình đám, nổi tiếng vì bán cái gì cũng đắt, đắt đến nỗi “bà nhà quê” nhìn giá nhíu mày, hai chân run run khi bước qua cửa kính dày vài ba lớp, có hai ông hộ pháp to đùng bề thế đứng giữ hai bên cửa, Tiffani mà, món rẻ nhất 250 đô la, nhìn giống như của giả vớt đi, giống như đồ chơi cho con nít, đến bà nhà quê này cũng chẳng thèm đeo.

Các tiệm giày dép, túi xách thì ôi thôi không biết phải tả sao cho đúng với tiếng tăm đắt giá của nó nghe tên là biết ‘bạc ngàn’ giá càng đắt thì “Chai na” thủ lợi làm hàng giả càng nhiều, dĩ nhiên nhìn thì biết ngay thật giả, nhưng nếu vừa túi tiền và hạp nhãn tại sao lại không xách thử hàng giả nhĩ? Buộc hết tội nhái hàng đắt tiền không chỉ mình anh

chàng “Chai na” độc quyền, Tây – Ý cũng có hàng giả luôn, nghe đâu xuất phát từ “Rệp” một danh từ lóng gọi những người da màu sống bất hợp pháp tại Châu Âu.

Có lần “bà nhà quê” được thân tặng hai cái túi giả Louis Vuitton do bạn mang từ quê nhà sang, không lẽ đem vút thì phí, đi chợ xách lon ton theo đưng tiền lẻ, có người khen sang quá, thật thà: “Của giả đó chị!” người khen nhất định không tin, dĩ nhiên tầng lớp trung lưu Việt Nam, nhất là trong nhóm “nhà quê” một đời chỉ biết cơm nước dọn dẹp, chỉ biết giỏ cói giỏ đệm, đi thăm chồng tù học tập, đi nuôi con đào kinh thủy lợi, chưa từng biết xa hoa phung phí là gì, thì cái giỏ xách chỉ là cái giỏ để xách, nó chẳng thể đại diện cho đẳng cấp sang hay hèn. Nhìn thật giả cũng không biết nốt.

Ngôi trường Stanford nổi tiếng mọi mặt, không chỉ vì trường dạy hay, nhiều nhân vật được xem là lãnh tụ thế giới đã từng ngồi học, mà còn có một nhà thương cùng tên nổi tiếng không kém, con bệnh trầm kha nghe tin được chuyển lên Stanford, là thấy có ánh sáng phục sinh le lói! Bên cạnh đó, ngay kề bên là trung tâm thương mại đồ sộ, đẹp vì hoa, đẹp vì người, đẹp vì sự sống nhàn tản cuối tuần, đây là một nơi được khách du lịch ghé thăm, cho dù các chuyến du hành chỉ ấn định trong khoảng thời gian một đến hai tiếng. Làm sao du khách có thể ngắm nghĩa đủ, làm sao có giờ đi bộ đến chụp hình cổng trường Stanford, để xác định mình đã ghé thăm ngôi trường nổi tiếng trên thế giới!

Tính nhằm chuyến xe khoảng 50 người, tài xế ngừng xe tại bãi đậu dành riêng cho xe du lịch, du khách phải đi bộ vào khu vực trường học – bệnh viện – thương mại, điểm chính du khách cần tìm là “phòng nghỉ” hay “tủ nước”, xong việc đã hết mắt một tiếng hai tiếng rồi còn gì!



Khách du lịch đâu biết wc – rest room có khắp mọi nơi, góc này góc kia, chỉ cần đi thêm vài bước, bước qua vài cửa hàng, không cần phải đứng xếp hàng cùng một nơi, cũng ít người để ý đến bản đồ khu vực được đặt ngay công vào! Ngẫm nghĩ người thiết kế tạo dựng nên khu thương mại này, hẳn có đọc kinh dịch, có đọc thiên, đọc phong thủy, theo đúng triết lý phương Đông, nên gộp trường học – thương mại – nhà thương vào cùng một chỗ. Học cho giỏi làm ra nhiều tiền, chi tiêu vào những sản phẩm cao cấp, sau đó vào nhà thương cũng thuộc loại cấp cao kè bên!

Nhìn cách trưng bày hoàn hảo trong tủ kính của Louis Vuitton, một chiếc bánh ngọt kem trắng ngon lành, trái đào đỏ nằm kè bên, loại đào nhỏ mọng như môi phụ nữ gọi là cherry, trên cái bánh là chiếc túi màu đỏ, màu đỏ của trái đào, cùng hình kỷ hà đặc biệt LV, giá không nhiều, chỉ bằng nửa tháng lương của một kỹ sư hạng trung – tính theo bảng định mức lương toàn quốc của Mỹ, tức là khoảng đôi ba ngàn, sợ thật!

Chụp hình làm mẫu, hỏi người kè bên: “Quà cho sinh nhật em năm nay!”

Người lấp bắp: “Em không định làm anh ngắt tại đây phải không?”

Vài năm trước đây, một phụ nữ tiếng tăm của tiểu bang California đã mang tai tiếng khi báo chí, truyền hình đăng tải hình chụp từ máy thu hình của tiệm Nieman Marcus, khuôn mặt của bà vì tội không trả tiền mà xách hàng ra khỏi cửa, giá trị cho các món hàng chỉ độ 5.000 so với lương của bà phải đến vài trăm ngàn một năm – lạ! Có lẽ thời trung học bà không được học cổ văn, bình giảng bài thơ Chử Nhân của Nguyễn Công Trứ:

Thị tại môn tiên: náo  
 Nguyệt lai môn hạ: nhàn.  
 So lao tâm lao lực cũng một đàn,  
 Người trần thế muốn nhàn sao được ?  
 Nên phải giữ lấy nhàn làm trước,  
 Dầu trời cho có tiếc cũng xin nài.  
 Cuộc nhân sinh chừng bảy tám chín mười mười  
 Mười lăm trẻ, năm mười già không kể.  
 Thoát sinh ra thì đã khóc chóc,  
 Trần có vui sao chẳng cười khi ?  
 Khi hỷ lạc, khi ái ó, lúc sâu bi,  
 Chứa chi lắm một bầu nhân dục.  
 Tri túc tiện túc, đãi túc, hà thời túc,  
 Tri nhàn tiện nhàn, đãi nhàn, hà thời nhàn ?  
 Cầm kỳ thi tửu với giang sơn,  
 Dễ mấy kẻ xuất trần xuất thế.  
 Ngã kim nhật tại tọa chi địa,  
 Cổ chi nhân tăng tiên ngã tọa chi.  
 Ngàn muôn năm âu cũng thế ni,  
 Ai hay hát mà ai hay nghe hát ?  
 Sông Xích Bích buông thuyền năm Nhâm Tuất,  
 Để ông Tô riêng một thú thanh cao  
 Chữ nhàn là chữ làm sao ?

Khung cảnh nhàn nhã của dân chúng, mang chó cưng đi tắm nắng, ngồi uống cà phê ăn bánh ngọt, chiếc bánh con con giá năm đồng, bánh cho chó khoảng ba đồng, ly cà phê thơm thơm cũng thế, nhưng ngon thật hệ thống bánh ngọt Sprinkles chỉ chuyên về bánh cup cake, đủ màu đủ sắc.

Nhà cửa đất đai của Palo Alto, cái chòi giá rẻ nhất trên một triệu, nên khu thương mại bán hàng giá ngàn, giá trăm

là đúng, đi chơi đi ngắm cho biết “sang” với người ta, chứ bảo học làm “sang” hẳn “bà nhà quê” đành cười trừ, phó mặc vào tay hai cô con gái, một “gạo đã thành cơm” hai còn là “gái rượu”, cho gì má mặc nấy, dư gì má dùng nấy, các con học trường trung bình, nghề nghiệp trung bình mua sắm trung bình, đời sống trung bình. Má “bà nhà quê” như các con âu yếm ghẹo, học trường dạy nghề đi làm phụ tá, hẳn nhiên phải mua sắm tại những khu phụ cận, nói thẳng ra là khu outlet dư thừa, hết còn style, chẳng còn đúng mùa đúng dịp. Nhưng Má hạnh phúc khi là “bà nhà quê” của các con.

“Bà nhà quê” vẫn ngẩng cao cổ kiêu hãnh với chung quanh vì xứ mạng tạm hoàn thành, con vẫn ngoan, chồng vẫn mạnh khỏe, cho dù thuộc diện HO sang đến Mỹ với hai bàn tay trắng!





# Lá Cờ

Nguyễn Hiệp

Ngày 18 tháng 5 năm 2014, trước tòa đại sứ Trung cộng ở Hoa Thịnh Đốn, có một nhóm người Việt Nam đến biểu tình phản đối sự khiêu khích, lấn chiếm lãnh hải Việt Nam của Trung cộng. Việc người Việt Nam tập trung trước tòa đại sứ của Bắc Kinh, để lên án những hành vi vi phạm các công ước quốc tế về luật biển, bác bỏ yêu sách phi lý trong sự cưỡng đặt đường lưỡi bò ở biển Đông và tố cáo các hoạt động xâm lấn lãnh hải Việt Nam của chính quyền cộng sản Trung Hoa không phải là một sự kiện mới lạ. Đây cũng không phải là lần đầu tiên, tuy nhiên, lần này điều đáng để ý là nhóm người Việt Nam nói trên đã mang theo lá cờ đỏ sao vàng của đảng CSVN. Họ là những cán bộ, viên chức “nhà nước” cộng sản Việt Nam đang công tác hay du lịch tại Hoa Kỳ. Ngày hôm đó, những người Việt Nam yêu chuộng tự do, dân chủ, công lý và nhân quyền cũng đã hiện diện tại chỗ, cũng trong mục đích lên án và chống lại các hành động xâm lấn ngang ngược, mà Trung cộng đang theo đuổi. Dĩ nhiên, những người Việt Nam này mang theo mình lá cờ vàng của quốc gia Việt Nam. Cùng là người Việt Nam, cùng đến một nơi để bày tỏ sự phản đối hành vi xâm lấn của “nhà cầm quyền” Trung Cộng nhưng dưới hai màu cờ khác biệt. Vì đâu?

Ai cũng biết rằng những người theo chủ thuyết cộng sản trên thế giới, đã tự giành lấy màu đỏ làm nền cờ như là một biểu tượng cho riêng đảng Cộng Sản. Theo định nghĩa thường được họ yêu thích thì màu đỏ là màu tượng trưng cho “cách mạng”. Mà trong cách suy nghĩ và hành động của họ “cách mạng” nghĩa là “đảng”. Khi họ nói trung thành với “cách mạng” tức thời câu nói đó hàm nghĩa là trung thành với “đảng” CS.

Đảng Cộng Sản thường xuất hiện tại những quốc gia chậm tiến, nghèo đói, lạc hậu; những đất nước đang bị cai trị bởi các chế độ thực dân, phong kiến. Tại những nơi này, CS dùng những xảo thuật để lừa gạt, mê hoặc người dân về cái mà họ gọi là “thiên đường CS”. Người dân bị dẫn dụ theo CS để tìm đến một thế giới đại đồng, không có cảnh bắt công, không phân biệt giai cấp, không có cảnh người thì “ngồi mát ăn bát vàng, người thì lao động khổ cực mà cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc”.

Tại Việt Nam, trong bối cảnh đất nước mới vừa thoát khỏi cảnh bị trị bởi ngoại bang, chính quyền mới thành lập, còn chưa vững vàng, xã hội còn nhiều vấn nạn chưa kịp giải quyết; CSVN đã ma mãnh “lợi dụng thời cơ cướp chính quyền” rồi dương cao ngọn cờ đỏ sao vàng rất lạ, gán nó vào một nửa nước Việt Nam và tuyên bố nó là lá cờ của tổ quốc. Các đảng viên CSVN vẫn “tự hào” “tuyên truyền, giáo huấn” cho “nhân dân” về thành tích “lợi dụng thời cơ, cướp chính quyền” này.

Sự thực thì đảng cộng sản Việt Nam với Hồ chí Minh, đã dùng thủ đoạn cướp công của toàn dân tộc Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giành chính quyền từ tay thực dân Pháp và phát xít Nhật. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên một cách ma mãnh ngày 17/8/1945 tại nhà hát lớn Hà Nội, phá hoại ý nghĩa cuộc tập họp tuần hành của tổng hội công chức ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim trong công cuộc thu hồi chủ quyền đất nước. CSVN, dưới danh nghĩa Việt Minh, đã biến biến cố chính trị này thành một cuộc tuần hành biểu dương lực lượng quần chúng ở nhiều nơi thuộc nội thành Hà Nội. Rồi chỉ sau

hơn hai tuần lễ biến động trong bối cảnh cuộc khủng hoảng khoảng trống chính trị (political vacuum) lúc giao thời Pháp – Nhật, ngày 2/9/1945 lá cờ này cũng nhanh chóng và chính thức trở thành cờ của chính phủ Hồ chí Minh. Ngày 2/9/1945 cũng là ngày HCM đại diện đảng CS quốc tế khai sinh ra đảng CSVN. (*Nghiêm Kế Tổ, Vietnam máu lửa, 1989, Trần trung Đạo, Cờ đỏ sao vàng là cờ tổ quốc ?, 4/2012*).

Cờ đỏ sao vàng trông y như cờ “nước đàn anh Trung Quốc”. Chỉ khác ở chỗ, cờ CS Tàu thì có một sao lớn và nhiều sao nhỏ trong khi đó “đàn anh Trung Quốc” chỉ cho cờ của CSVN một sao mà thôi. (Sao chẳng có đảng viên CSVN nào thấy được qua hình ảnh hai lá cờ, đảng CS quốc tế đã mặc nhiên thừa nhận nước Việt Nam là một phần của Tàu. Một trong những ngôi sao nhỏ trên cờ Trung Cộng?).

Cũng tại đất nước Việt Nam, kể từ khi cờ đỏ sao vàng xuất hiện, ngoài sự dẫn dụ người dân chất phác, nghèo khó về ảo tưởng một tương lai rạng rỡ, đảng CSVN còn dùng những thủ đoạn khát máu, tàn độc để khủng bố, dọa nạt, ép buộc người dân phải theo chúng, phải ủng hộ chúng.

Chính vì bản chất của CS là gian trá, lừa lọc và luôn luôn chủ trương xử dụng “bạo lực cách mạng” nên màu đỏ mà đảng CS quốc tế tự chọn là biểu tượng của họ đã ám ảnh toàn thể nhân loại như là một mối đe dọa hung tàn, tăm tối. Thế giới tự do khi nhìn về những phần đất bị CS chiếm đóng chỉ thấy toàn bị kịch. Vì thế, mỗi khi có phần đất nào bị CS chiếm đóng, người ta gọi phần đất đó đã bị nhuộm đỏ.

Kể từ khi đảng CS Hồ Chí Minh gán lá cờ đỏ sao vàng vào dân tộc Việt Nam, lá cờ đỏ sao vàng bắt đầu một cuộc trường chinh cộng sản đầy máu, nước mắt và oan khiên. Oán thù chồng chất giữa lòng dân tộc Việt Nam từ khi phải thề ăn gan, uống máu....*Cờ in máu, xây xác quân thù....( Văn Cao, Quốc ca VNDCC, 1944 )*.

Lá cờ đỏ sao vàng sau khi đã nhuộm đỏ toàn miền bắc Việt

Nam vào tháng 7/1954, trường chinh xuống miền Nam Việt Nam, rồi phủ trùm một màu máu lên toàn bộ đất nước Việt Nam trong tháng 4/1975.

Sau đó, là trận chiến đánh chiếm Cambodia tháng 1/1979, gây biết bao tổn thất cho dân tộc chỉ vì đảng CSVN luôn luôn tự xưng “là lực lượng xung kích” của đảng CS quốc tế.

Do đó về thực chất lá cờ đỏ sao vàng của đảng và “nhà nước” cộng sản Việt Nam, chỉ là một lá cờ ngoại lai, nó không hề có một chút gì gắn bó, kế thừa, thăng trầm và phát triển theo truyền thống và vận mệnh lịch sử 4.000 năm dựng nước và giữ nước của tổ tiên chúng ta. Nó hoàn toàn mang ý nghĩa đảng tính, chứ không thuộc về dân tộc tính tổ quốc Việt Nam. Đúng nghĩa nó chỉ là đảng kỳ của chi bộ đảng cộng sản Việt Nam. Cùng loại với những đảng kỳ của các chi bộ đảng CS ở các quốc gia cộng sản khác. Tất cả đều chỉ là biến thể từ lá cờ gốc nền đỏ và búa liềm của nước Nga Sô Viết.

Ngày nay, hầu hết các quốc gia bị CS chiếm đóng đã được giải phóng. Những dân tộc đã từng bị buộc phải đứng dưới những ngọn cờ màu máu đã được tự do. Những dân tộc này, kể cả dân tộc Nga đã vứt bỏ không thương tiếc cờ đỏ CS để được đứng chào lá cờ tổ quốc của họ.

Lịch sử do đảng CSVN viết đã thừa nhận lá cờ đỏ sao vàng nguyên thủy là đảng kỳ hoạt động của “xứ ủy Nam Bộ” từ những năm 40 của thế kỷ 20. Khi xuất hiện từ tháng 8/1945 tại Hà Nội, nó là đảng kỳ của phong trào Việt Minh và khi Hồ chí Minh tuyên bố thành lập nhà nước VNDCCH trong tháng 9/1945, nó được coi là quốc kỳ của chính thể đó. Rõ ràng nó chỉ mới đi một chặng đường rất ngắn, nhưng đã có quá nhiều kỷ xảo để mạo nhận và lột xác.

Do sinh ra từ nguy trá và xảo thuật, nên lá cờ đỏ sao vàng đã là hiện thân của tội ác. Từ khi bắt đầu nhìn thấy lá cờ này, người Việt Nam bắt đầu biết thế nào kinh hoàng, khiếp sợ.

Suốt giai đoạn kháng chiến chống Pháp, Việt Minh đã tập

trung sức mạnh để tiêu diệt những người quốc gia cùng chiến tuyến chống Pháp với họ, bằng đủ mọi kiểu hành hình tàn bạo, nhằm gây tối đa hiệu quả khủng bố, như chặt đầu bằng mã tấu, mổ bụng dồn trấu, trói thúc kè xỏ râu cho chìm sông, trói vào cọc tre giữa sông để chờ nước lớn... (*Hứa Hoàn, Vài chuyện thật xảy ra trong 9 năm kháng chiến 45 – 54, 2002*).

Đến thời kỳ mà CSVN gọi là cải cách ruộng đất, lá cờ đỏ sao vàng đã phá tan hoang mọi tình tự quê hương, chà đạp tình làng nghĩa xóm sau lũy tre xanh bởi nó không ngớt kêu gào tróc nã trí phú, địa, hào.....*Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ. Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong. Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng. Thờ Mao chủ tịch, thờ Sít-ta-lin bắt diệt...* (*Tố Hữu, tức Nguyễn xuân Lành, Giết, giết nữa, 1955*).

Bất kể đó là người ơn, hay kẻ oán, như Hồ chí Minh và Võ Nguyên Giáp đã giết bà Cát Hanh Long – Nguyễn thị Năm, một mẹ nuôi của họ và là ân nhân của cả phong trào Việt Minh hồi còn lên lút hoạt động. Trường Chinh – Đặng Xuân Khu đã đầu tổ luôn cha mẹ. Chính từ “cải cách ruộng đất” sự khiếp sợ đã hình thành. Người dân “yêu không còn dám nói là yêu, ghét cũng không dám nói là ghét”.

Chính bằng lá cờ đỏ sao vàng này, đảng CSVN đã ký hiệp định chia đôi đất nước năm 1954. Rồi cũng chính họ đã giương lá cờ máu này lên thực hiện một cuộc chiến tranh tương tàn, đẫm máu người dân hai miền Nam Bắc. Cuộc chiến tranh mà đảng cộng sản gọi là “cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam”, nhưng thực tế đó chính là “một cú lừa lịch sử”. Chính cuộc chiến tranh này đã chia rẽ tận gốc khối đoàn kết dân tộc, tàn phá quê hương, đất nước và con người Việt Nam đến tận cùng. Ngay cả nhà văn Dương thu Hương, một người được sinh ra, nuôi dưỡng dưới “ mái nhà XHCN ” và thuộc về bên thắng cuộc cũng phải cho rằng đó là “một cuộc chiến tranh không cần thiết”. Đó là cuộc chiến tranh tội ác mà CSVN gây nên với giá phải trả bằng máu thật của chính mạng sống hàng chục triệu



người Việt Nam, trong đó có hơn 1 triệu người cầm súng của miền bắc và gần 250.000 người lính của miền nam. (*Guenter Lewy, America in Vietnam, 05/1980, Thomas C. Thayer, War Without Fronts: The American Experience in Vietnam, 1985, Rudolph Joseph Rummel, Statistics of Vietnamese Democide, 1997*). Hàng triệu thường dân tử vong vì bom rơi, đạn lạc, do chiến lược chiến tranh nhân dân, ần núp, trà trộn trong dân, lấy dân làm bia chắn đạn của Hà Nội. Thêm vào đó, chủ trương khủng bố, gieo rắc sự chết chóc khắp nơi ở miền nam, bằng ám sát, thủ tiêu, gài mìn công lộ, pháo kích bừa bãi, giết người vô tội tập thể... gây ra sợ hãi, kinh hoàng cho người dân, tạo sự liệt kháng giữa cộng đồng dân lành, khiến họ phải thụ động cộng tác với phe cộng sản và không dám hợp tác với chính phủ quốc gia.

Còn phải nhìn thấy lá cờ đỏ sao vàng, thì hàng triệu gia đình VN nạn nhân của nó còn nhớ y nguyên hình ảnh hàng chục ngàn người dân tại thành phố Huế, bị đẩy xuống hố chôn sống, bị lãnh một nhát cuốc vào đầu, hoặc may mắn hơn là nhận một viên đạn vào tim, ngay vào những ngày đầu xuân thiêng liêng năm 1968.

Lá cờ đỏ sao vàng chính là hiện thân của hình ảnh hàng ngàn lương dân hốt hoảng chạy loạn bị tàn sát bởi đại pháo 130 ly và hỏa tiễn 122 ly trên Đại lộ Kinh hoàng – Quảng Trị trong mùa hè đỏ lửa 1972; Nó cũng làm người ta nhớ tới hàng chục học sinh non nớt của các trường tiểu học Cai Lậy – Định Tường, Song Phú – Vĩnh Long, gục ngã vì những trái đạn cối 82 ly nổ tung tóe giữa sân trường ngay lúc giờ ra chơi trong tháng 5/1972 và tháng 3/1974.

Dưới lá cờ đỏ sao vàng, hàng trăm người già, phụ nữ, trẻ con, bị bắn hạ bởi những họng súng cộng đồng khát máu của quân CSBV trong tháng 4/1975 tại Tân Lập – Long Khánh.

Còn lá cờ đỏ sao vàng trên tổ quốc Việt Nam thì vong linh những nạn nhân của nó còn chưa an nghỉ được. Thân nhân của

họ cũng sẽ không có cơ hội để quên đi những tai ương, tang tóc mà đảng CSVN đã mang đến cho gia đình họ.

Ngay sau ngày 30/4/1975, ngày toàn nước Việt Nam bị nhuộm đỏ, người ta còn nhớ những chuyến xe lửa, còn nhớ các đoàn xe tải chất trên mình đầy ắp những đồ gia dụng được chuyển đi từ miền Nam ra miền Bắc. Nhớ như thế để hiểu rõ lá cờ đỏ sao vàng chưa bao giờ thực hiện hành vi giải phóng, nó chỉ là hiện thân của kẻ cướp. Toàn bộ những gì mà người dân miền nam tích lũy được đều bị cộng sản trấn lột. Đồng tiền bị tiêu hủy vì nạn “đổi tiền”, tài sản, nhà cửa bị tước đoạt; gia chủ người bị người tù đầy trong các trại tù tập trung, chịu muôn ngàn khổ nhục, đầy đọa đến chết chóc; người phải bơ vơ, lạc lõng ngay trên chính quê hương mình khi bị đảng lừa đi vùng kinh tế mới. Để ngày nay những dinh thự, những vị trí quý giá, ruộng vườn, đất đai từ thành phố đến thôn quê, đều nằm trong tay đảng viên CSVN.

Lá cờ đỏ sao vàng do chỉ là cờ của đảng cộng sản, nên cũng không xứng đáng với những người đang phải chiến đấu dưới cái bóng của nó. Người “bộ đội” bị buộc phải trung với đảng và chiến đấu cho tương lai của đảng, mà hoàn toàn không được chiến đấu cho sự sống còn của tổ quốc.

Khi đảng CSVN chọn Liên Xô là đàn anh thì để bảo vệ cho sự sống của đảng, kèn thúc quân và lá cờ đỏ đã đẩy những người lính ra chiến trường, chết cho điều man trá gọi là chống bành trướng bá quyền Bắc Kinh và dẹp lũ diệt chủng PonPot. Khi đảng và nhà nước cộng sản Liên Xô sụp đổ, kéo theo hàng chục quốc gia cộng sản chur hầu tại Đông Âu tiêu vong, đảng CSVN đã tro tráo quay lại bám víu vào Trung Cộng để mong tồn tại. Chính nó đã buộc những “anh bộ đội” phải đứng yên dưới lá cờ đỏ, im lìm nhìn tổ quốc bị giặc Tàu dày xéo, không được phản công trả đũa; phải ngậm ngùi chết vô danh, vô nghĩa ở biên giới phía bắc, trên cao địa 1509 của ngọn núi Lão Sơn năm 1984; Phải bó tay làm bia cho giặc bắn tại đảo Gạc Ma –

Johnson Reef giữa mênh mông đại dương máu đỏ chan hòa. Mãi tới nay “anh bộ đội cụ Hồ” vẫn chưa được đảng cho đứng lên bảo vệ ngư dân, vẫn chỉ lặng yên nhìn “tàu lạ” đánh đắm tàu đồng bào ngay trong lãnh hải của mình.

Đảng CSVN quyết tâm gìn giữ tới cùng “16 chữ vàng” (một thứ hiện thân của tính cách nô lệ), hầu độc quyền nắm chặt quyền lực dài lâu, cống nộp biên cương tổ quốc- từ núi rừng ra đến biển khơi cho Trung cộng- mặc cho ngư dân vô tội lặn lội kiếm ăn bị giặc truy bắt tấn công, đánh đập tàn nhẫn, cướp bóc tận tuyệt khiến biên Đông cũng phải giần dữ cau mày, cuộn sóng; khiến cho vong linh của tiền nhân phải uất hờn tủi nhục.

Tóm lại, chính lá cờ đỏ sao vàng đã buộc dân tộc Việt Nam vốn dòng bất khuất, phải gánh lấy nỗi ê chề, nhục nhã chưa từng có trong suốt mấy ngàn năm lịch sử dân tộc. Nó là một thứ tội ác, một nỗi ám ảnh đau thương, mang nó theo người khi đi biểu tình trước tòa đại sứ Bắc Kinh ở Hoa Kỳ theo kịch bản đảng CSVN là một sự ngậy thơ đến tận cùng của giới hạn; là việc làm thô bỉ khó có chuyện thứ hai để so sánh.

Mĩa mai làm sao khi cứ cầm lá cờ đỏ sao vàng lẫn quần gàn đài kỷ niệm hơn 100 triệu nạn nhân của chế độ cộng sản trong thủ đô nước Mỹ. Người Mỹ dựng lên đài kỷ niệm này để nhắc nhớ và để lịch sử về sự tàn bạo của cộng sản sẽ được dạy cho những thế hệ tương lai. (*Victims of Communism Memorial Foundation - About the Foundation & Victims of Communism Foundation – Memorial Dedicated 06/2007*).

Năm 1975, ngay sau khi nhuộm đỏ hoàn toàn nước Việt Nam, đảng CSVN biến cả nước thành một nhà tù khổng lồ. Với lá cờ đỏ in sao vàng, đảng CSVN không cho một ai được nói lên ước vọng của mình. Nó buộc tất cả mọi người dân phải im lặng chấp nhận mọi đau thương, tù đày, oan sai. Nó sửa đổi quá khứ, khủng bố hiện tại và kèm hãm tương lai của dân tộc Việt Nam. Nó thu tóm mọi nguồn tài nguyên đất nước vào một nhóm người tự mệnh danh là đỉnh cao trí tuệ. Đảng CSVN tự

cho mình đặc quyền cai trị vĩnh viễn dân tộc Việt nam để tạo điều kiện cho những đảng viên cao cấp của nó tọa hưởng kỳ thành mọi thứ đặc quyền do chúng bày ra.

Nói cho cùng, lá cờ đỏ sao vàng như là một nỗi ám ảnh đau thương của dân tộc. Từ khi có nó, chưa bao giờ dân tộc Việt Nam được thái bình an lạc, thịnh vượng hạnh phúc. Một khi còn lá cờ đỏ sao vàng, người dân hai miền Nam, Bắc Việt Nam không thể nào quên được những tang tóc đau thương tận cùng thống khổ do nó mang đến. Không thể quên được cơn ác mộng do lá cờ này mang lại, người dân miền Nam Việt Nam không thể nào nhìn những người cầm lá cờ này như là những người cùng huyết thống dân tộc. Còn lá cờ đỏ sao vàng, thì sẽ chẳng bao giờ lòng dân Việt Nam có thể thống nhất. Đất nước bây giờ đã là một, nhưng lòng dân chưa bao giờ là một. Cần phải hủy lá cờ đỏ sao vàng đẫm máu để dân tộc có thể quy về thành một mối, để tổ quốc có sức mạnh toàn dân, để đất nước được bảo vệ một cách an dũng.

Lá cờ vàng của người Việt Nam yêu chuộng tự do. Từ lúc sơ thời dựng nước, hai bà Trưng đã phất lá cờ vàng đại nghĩa, đánh đuổi quân Hán tham tàn, dựng nền độc lập, tự chủ cho tổ quốc trong những năm 40 – 43. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, dù chưa hẳn đúng nghĩa là quốc kỳ, nhưng các đế kỳ màu vàng hình vuông, hay hình chữ nhật, có các vạch màu ngũ hành và tua răng cưa viền quanh, giữa có hình rồng, hoặc một đại tự ghi danh triều đại, đã liên tục tung bay phấp phới trên lãnh thổ Đại cò Việt, Đại Việt, Đại Nam; ghi dấu những bước chân tiên nhân trong các giai đoạn phát triển oai hùng xây dựng nền độc lập dân tộc cũng như các chiến công chống ngoại xâm hiên hách hay những cuộc đấu tranh gian khổ.

Năm 1863, sứ thần Phan Thanh Giảng sang Pháp đã tạm sử dụng cờ kiểm dịch (quarantaine) cũng chỉ tuyền một màu vàng đại diện đế quốc AnNam chưa có quốc kỳ chính thức. Cờ được treo lên trên tàu Labrador cập bến Toyulon giữa 17 phát thần

công tiếp đón theo đúng nghi thức ngoại giao.

*(Adolphe Delvaux, L'Ambassade de Phan thanh Gian en 1863 - d'Après les documents Francais, BAVH, Bulletin des Amis du vieux Hué, 1926).*

Cũng từ đây, lá cờ màu vàng dần dần được định hình cụ thể, trở thành quốc kỳ chính thức cho cả nước Việt Nam.

Từ cờ Long Tinh màu vàng, giữa có một giải màu đỏ bằng 1/3 bề rộng nằm ngang, xuất hiện trong năm 1920 – 1945; đến thời chính phủ Trần Trọng Kim, từ tháng 4 năm 1945 đến tháng 8 năm 1945 là cờ Quẻ Ly màu vàng, ở giữa có hình quẻ Ly màu đỏ, gồm một vạch đứt khúc, có hai vạch liền hai bên; sau cùng, tháng 6 năm 1948, khi Thủ Tướng Nguyễn Văn Xuân thừa uỷ nhiệm Quốc Trưởng Bảo Đại ban hành pháp qui lâm thời (statut Provisoire) qui định về quốc kỳ và quốc ca, lá cờ vàng ba sọc đỏ là cờ của quốc gia Việt Nam thống nhất từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.

Lá cờ giữ nguyên nền màu vàng là màu của quốc thổ, với ba sọc đỏ ở giữa nằm ngang song song, tượng trưng cho ba kỳ bắc, trung, nam, trong hàm ý nước Việt Nam gồm có ba kỳ và dân tộc Việt Nam là người của cả ba kỳ đó. *(Giáo sư Nguyễn ngọc Huy, Quốc kỳ và Quốc ca Vietnam, 1987).*

Chế độ bảo hộ thực dân Pháp chấm dứt sau hiệp định đình chiến Genève tháng 7/1954, nhưng nước Vietnam bị chia **đôi ngay tại vĩ tuyến 17**. Miền Bắc bị CS chiếm đóng, trở thành một nước CS do đảng CSVN cai trị, miền Nam vẫn tiếp tục **được** chính quyền QGVN **điều hành** và đi theo thể chế tự do.

Cuộc trưng cầu dân ý ngày 23/10/1955 với toàn **dân miền Nam Việt Nam** đã khai sinh ra chế độ Việt Nam Cộng hòa, **kế thừa thể chế quốc gia Việt Nam....Quốc hội lập hiến được bầu ngày 4/3/1956 bàn chuyện thay đổi quốc kỳ và quốc ca, nhưng chưa có mẫu vẽ quốc kỳ mới nào ưng ý hơn, nên ngày 31/7/1956, Quốc hội ra quyết nghị hoãn bàn và vẫn giữ quốc kỳ như cũ. Sau đó Quốc hội mở cuộc thi vẽ quốc kỳ mới, có tất**

*cả 350 mẫu cờ và 50 bản nhạc được đề nghị. Ngày 17/10/1956, Quốc hội lập hiến một lần nữa ra tuyên bố không chọn được mẫu quốc kỳ và bài hát nào hay, đẹp và ý nghĩa hơn, nên quyết định giữ nguyên màu cờ và quốc ca cũ làm biểu tượng quốc gia. (Giáo sư Trần Gia Phụng, Lá cờ chính nghĩa : Cờ vàng ba sọc đỏ, 04/2009 ).*

Như vậy, cờ vàng ba sọc đỏ mới đích thực là cờ của Tổ quốc Việt Nam thống nhất từ bắc chí nam. Cờ đã cách tân, phát triển, cũng như thăng trầm theo Tổ Quốc trong suốt một quá trình lịch sử liên lũy hơn 2000 năm.

Năm 1974, chính dưới bóng cờ vàng này, hải đảo của tổ quốc đã được con dân nước Việt Nam anh dũng đứng lên bảo vệ. Những người lính dũng nghĩa của tổ quốc Việt Nam đã trả đũa cuộc tấn công của quân xâm lăng Trung cộng. Những anh hùng của tổ quốc Việt Nam đã không làm tui nhục vong linh tiên nhân, họ đã hy sinh mạng sống của mình để quyết bảo vệ quê hương xứ sở, họ đã **“hiên thân đáp lời sông núi”** đứng như lời bài Quốc Ca Việt Nam.

Nhiều thế hệ người Việt Nam đã đứng dưới bóng của cờ vàng suốt cả một thời thơ ấu, được nó che chở để vui theo tiếng trống trường học, để dõi theo bóng cờ bay và tiếng hát quốc ca nghiêm trang của tuổi học trò vào những sáng thứ hai đầu tuần.

Nhiều thế hệ người Việt Nam đã mang theo cờ vàng để cùng nhau xông pha khói tên, lửa đạn chiến trường. Biết bao người đã ngã xuống trong cuộc chiến chống CS, bảo vệ miền Nam và lý tưởng tự do. Lốp lốp người đi không hẹn ngày về, quyết dựng lại lá cờ vàng ba sọc đỏ hiên ngang trên Phú văn Lâu trong ngày tái chiếm Huế 22/2/1968.

Mùa hè 1972, lá cờ vàng đã từng bay trong khói lửa ở An Lộc hoang tàn suốt trong hơn hai tháng chống lại những cuộc tấn công qui mô cuồng vọng của quân xâm lăng CS. Cuối cùng, hình ảnh buổi lễ thượng kỳ đầy kiêu hãnh trên đỉnh đồi Đồi Long ngày 11/6/1972 đã làm rạng danh người lính Việt Nam

....*Biệt cách Dù vị quốc vong thân....*

Cũng trong mùa hè 1972, sau hơn 6 tháng giao tranh khốc liệt nhất của quân sự thế giới, lá cờ vàng đã hiên ngang tung bay trên cổ thành Đinh Công Tráng ở Quảng Trị trước những ánh mắt kiêu hãnh nghẹn ngào của người lính quốc gia.

Chính từ những trang sử này mà người ta biết rằng, lá cờ vàng là lá cờ của những người Việt Nam yêu chuộng tự do, hoà bình và công lý.

Đất nước là trường tồn và bất biến. Mọi lãnh tụ, đảng phái và thể chế đều là hữu hạn và phải thay đổi theo quy luật vận động tiếp nhận, đào thải của lịch sử. Đảng CSVN đòi độc quyền, vĩnh viễn nắm giữ quyền lực cai trị dân tộc Việt Nam là điều không thể chấp nhận và cũng là điều không tương. Để cho người Việt Nam có được hạnh phúc thực sự thì những ám ảnh hãi hùng của lá cờ đỏ cũng phải được lấy đi. Lá cờ xảo trá hung tàn màu đỏ của CS cũng cần phải bị hủy diệt. Những dấu chân lịch sử của các nước Đông Âu còn chưa phai.

Những người Việt Nam đã từng yêu chuộng lá cờ vàng thiêng liêng cũng không nhất thiết ép buộc toàn dân Việt Nam ngày nay phải tôn thờ lá cờ vàng như mình. Những người Việt Nam sinh ra, lớn lên dưới bóng cờ CS không thể ngày một ngày hai yêu thương, tôn vinh lá cờ vàng tổ quốc. Hãy để người dân tự mình tìm đến những hình ảnh trang nghiêm, uy nghi, hoà bình, nhân ái của lá cờ vàng. Hãy chứng minh cho toàn dân thấy lá cờ vàng ba sọc đỏ của tổ quốc Việt Nam, qua bao nhiêu thăng trầm lịch sử, xứng đáng cho dân tộc Việt Nam tự do vinh danh. Như thế, một khi chế độ CS tàn lụi, dân tộc Việt Nam sẽ tự biết đâu là lá cờ mà họ sẽ trân trọng cho con em làm lễ chào mỗi sáng thứ hai đầu tuần ở trường học.

# Tâm Tình với sách.

**Chim Ưng Ngọc Hân.**

Đọc miên man, không muốn ngừng nhưng lại sợ hết. Đọc hết cuốn “Hậu chuyện kể năm 2000” chắc là chẳng còn được đọc Bùi Ngọc Tấn nữa. Chẳng còn được đọc “hắn” nữa. “Hắn” của “Chuyện Kể Năm 2000”.

Bùi Ngọc Tấn của Việt Nam đã không còn ở đây nữa. Ông đã đi thật xa. Nhưng xa đến đâu thì chắc hẳn ông cũng đã yên lòng vì ông đã “được” viết, đã được trải hết tâm tình của ông với quê hương xứ sở. Ông đã để lại cho nhân gian những tác phẩm bất diệt. Ông đã từng “được sống” trong khi quanh ông, hơn 80 triệu người chỉ đang tìm cách “tồn tại”. Ông dũng cảm, ông có được những người bạn tốt lành và chân thành với ông giữa thế giới của cái đám người mà dân Việt Nam gọi là đám người “hèn với giặc, ác với dân”. Ông đã sống chân thật, độ lượng giữa một xã hội hết sức thấp hèn.

Đọc “Chuyện kể năm 2000”, tôi thật sự buồn với cái buồn của ông. Buồn rơi lệ. Cười với cái điều cợt nhẹ nhàng không cay độc của ông. Đọc văn ông, tôi đúng là buồn vui theo từng dòng từng chữ. Tôi cũng ao ước những điều ông ao ước. Tôi rất dễ chia xẻ với “chuyện kể năm 2000” vì tôi cũng “có” gần 6 năm tù đầy như ông ... Trong nhà tù CS. Ông đã bị bắt bớ, giam cầm, đày ải bởi chính cái “nhà nước” mà ông và cả gia đình ông đã từng tin nó, yêu nó, theo nó, góp phần xây dựng nó (chứ có làm gì nghịch nó đâu). Ông buồn vì ông đã từng tin yêu nó biết bao. Tôi nghĩ ông buồn vì bị “gạt tình”. Mỗi tình cao thượng, đẹp và



trong treo của ông.

### **TÌNH YÊU NƯỚC.**

Ông và cả những người bạn ông nữa chứ. Ai cũng buồn vì bị “chúng nó” “gạt tình”. Tôi cũng từng bị tù đầy bởi chúng nó, nhưng tôi không buồn như cái buồn của ông. Tôi chấp nhận chuyện tù đầy vì tôi đã thực tình chống lại “chúng nó”, đã từng cầm súng bảo vệ lý tưởng tự do, chân thiện mỹ. Tôi đã từng có cơ hội đứng bên này chiến tuyến. Tôi không buồn như ông buồn nhưng tôi cũng buồn. Buồn vì “chúng nó” đã “gạt tình” biết bao thanh niên thiếu nữ miền Bắc, bao nhiêu người dân chất phát miền Nam vậy mà ngay giờ đây, người Việt Nam của tôi và của ông vẫn còn tin “chúng nó”. “Chúng nó” vẫn còn đang ở trong giai đoạn mà người ta gọi là “bên thắng cuộc”.

Tuy thế, tôi không đồng ý với Nguyễn thị Trường - bạn ông-. Bà ấy bảo những tay lãnh đạo cao cấp trong “quỹ” ban trung ương đảng Việt Cộng đều phải đọc “chuyện kể năm 2000”. Tôi không tin ở cái thời mà chúng nó mời “tên sen đầm quốc tế Mỹ” quay lại Việt Nam chúng nó lại chịu cầm cuốn sách. Ai cầm công thổ quốc gia thay nó? Ai cầm hết tất cả lợi nhuận tổ quốc thay nó? “chúng nó” biết đọc sách sao? cả cuộc đời “chống Mỹ cứu nước” chúng nó có đọc hết cuốn sách nào đâu. Hơn thế, bộ sách của ông ngót nghét ngàn trang làm sao mà những “đưa cs mù trí óc” nó đọc? Mà chúng nó có biết đọc cũng làm sao đọc nổi sách ông. Sách ông vạch cho nhân gian mọi tội ác của chúng nó. Ông đưa ra ánh sáng những điều mà chúng muốn muôn đời phải được dấu trong bóng tối. Ông và các bạn ông hẳn đã biết nó, cái bóng ma Cộng Sản. Cái bóng ma ẩn chứa bên trong một bầy quỷ đỏ, ngu xuẩn, tham lam và tàn độc.

Về việc này, tôi cho rằng tất cả những nhà giáo trong nước đều phải được “học tập” chuyện kể năm 200”. Và cả “Hậu chuyện kể năm 2000” nữa. Học tập để giảng dạy cho lớp người mới, lớp người ra đời sau khi ông đã đi xa.

Cần lắm thưa ông, vì lớp người do ông Hồ “trồng” hồi đó, bây giờ chúng đã có những trò chơi của “thú hoang”. Đại đa số Lớp “khăn quàng đỏ ngày đó” bây giờ là những “ác thú giữa thành thị”.

Tôi đồng ý với ... Cũng lại là bạn ông. “Thu hồi, tiêu hủy tác phẩm của ông là ngu”. Nhưng những kẻ vừa ngu, vừa tham, vừa hèn nhát (như ông đã thấy) thì hẳn không thể làm được điều gì tốt lành. Cuốn sách bị thu hồi, bị nghiền nát nhưng nó không chết. Nó đã tới tay tôi. Mà nơi tôi đang sống cách xa nơi nó chào đời đến nửa vòng trái đất.

Chúng nó cũng đã “nghiền nát” ông nhưng ông cũng không chết.

Bạn “Lê Bàn” (tôi cũng muốn được gọi ông Lê Bàn như thế) của ông nói: “chúng nó phong thánh cho ông”. Đâu phải thế, gì mà xa thế, nghiền nát sách ông chỉ làm cho người ta tìm nó mà đọc. Người ta đọc nó, người ta chảy nước mắt, người ta bật cười với nó. Và nó trở thành tác phẩm bất diệt, còn ông thì bất tử. Mà nơi xa xăm kia, ông cứ vững tin – như ông đã từng vững tin- rằng ông mà bất tử thì “chúng nó” phải chết. Chẳng ai nghiền nát nó, nó sẽ tự bốc hỏa mà chết cháy thôi.

Ông nhà văn ơi. Làm sao mà ông viết những chuyện đấng cay thế kia mà tôi đọc nghe nó vẫn ngọt ngào. Người ta nói “lấy lửa thử vàng”. Sách ông viết là vàng. Lửa của chúng nó đã từng đòi “đốt cháy cả Trường Sơn” nhưng chẳng đốt được sách ông. Lửa của chúng nó đã từng đốt cháy nhiều xóm làng miền Nam, đã từng thiêu chết bao nhiêu người Việt Nam nhưng lửa đó chỉ làm sách ông sáng lên rực rỡ. Lửa CS chỉ làm tấm lòng nhân hậu của ông trở thành viên kim cương chói lọi.

Tôi may mắn hơn ông, tôi không bị chúng nó gạt tình.

TÌNH YÊU NƯỚC tôi đã dâng hiến đúng nơi đúng chỗ. Tôi may mắn sinh ra ở trong Nam. Tôi lớn lên sau “cải cách ruộng đất”. Tôi lớn lên sau “Nhân Văn Giai Phẩm”. Tôi lớn lên sau “Huế tết Mậu Thân”. Tôi lớn lên sau những

viên đạn đại bác chúng nó ra lệnh bắn vào dân Việt Nam tôi trên “đại lộ kinh hoàng”, trên “đường máu 13”. Tôi hiểu nó trước khi nó đến gần được tôi. Nó không lừa gạt được tôi. Tôi đã không bị “tình yêu bội phản”. Tôi không “lì” được như ông để “trụ” lại. Tôi giạt ra biển khơi. Tôi đi tìm cuộc sống trong cái chết. Tôi không dám ở lại “đổi diện” với chúng nó như ông. Vì thế mà khi hay tin ông đi xa, tôi đã ngẩn ngơ thờ thẩn.

Nói thể thôi, tôi chưa đọc hết “hậu chuyện kể năm 2000”. Mà tôi cũng hơi hơi quên “chuyện tù” ông đã kể. Chuyện tù ông kể đang bị chuyện tù của Lê Thị Công Nhân, của Nguyễn Phương Uyên, của Trần Huỳnh Duy Thức, .....Nó lấn dần tâm trí tôi. Mà còn nữa, còn nhạc sĩ Việt Khang nữa, “nhà nước” cũng tuyệt đối cấm hát hai bài ca của anh. Thiệt là lạ làm sao, chỉ là “Việt Nam tôi đâu?” chỉ là “anh là ai?” chỉ là hỏi thôi mà, hỏi cũng không được sao hở ông Tấn?. Nhưng mà thật tình thì chuyện tù không phải của chừng đó người. Chuyện tù mới lắm, chuyện tù của nhiều người mà tôi chưa kịp viết tên ra đây. Mà giấy bút đâu mà viết cho hết tên những “tù nhân lương tâm” Việt Nam? Nhẽ ra, ông chưa nên đi. Ông viết về những “chuyện tù tân thời” thì mới ra nhè. O! Nhưng có phải chỉ có chừng đó người bị chúng giam giữ đâu. Có phải chỉ chừng đó người bị chúng cấm nói, cấm viết, cấm cười, cấm khóc đâu. Hơn 80 triệu người cơ ông Tấn ơi. Ông đi đâu mà vội. Tôi muốn khóc cho ông. Nhưng “khóc làm chi, người có còn đâu”. Mẹ ông đã từng nói thể với ông. Ông thấy tôi nhớ sách ông không? Thế đó, chứ vài hôm nữa, không chừng lại mờ dần đi vì những tin tức đau thương từ bên kia, từ “cuối biển” lại đưa tới như vẫn hằng đưa tới từ khi tôi “sống” ở bên này. Ông đã khóc dùm quê hương yêu dấu. Vậy mà quê hương vẫn cứ khóc đó, ông thấy không?

Thôi vậy nhè, tôi để ông nghỉ. Nhà văn Bùi Ngọc Tấn của Việt Nam ơi.